

bàn tay người cây Spao-linh phát triển rất mau, đến cuối năm thì cây này nở ra bồng ba lần lúc mới trồng, lá dài thêm và xanh mướt từ trong cây trổ ra 4 giờ bông nở hoa tuyệt đẹp, rồi năm sau và năm sau nữa, chậu hoa càng ngày càng to lớn và rất đẹp, cũng từ ngày trồng chậu hoa Spao-linh gia đình ông nở làm ăn rất phát đạt, và sự phát đạt cũng tiến triển dần lên chẳng khác gì sự nảy nở của chậu hoa.

Một hôm, có một ông thầy ngãi đi ngang qua nhà người chủ có trồng chậu hoa Spao-linh đó, ông ta chợt dừng lại và chỉ chậu hoa trồng ở giữa sân rồi nói lại với chủ nhà rằng :

— Đây là một chậu ngãi cầu tài, xin ông chủ nên đặt đẽ ở một nơi cao ráo mát mẽ và thỉnh thoảng nên cho vào đó một ít lòng đỏ hột gà để cho cây chóng tốt, ai trồng cây này mà xanh tốt chóng này nở, ra nhiều hoa thì sự làm ăn đại phát, nếu trồng nó mà bị tàn lụi đi thì sự làm ăn cũng theo đó mà bị phá sản !

Nghe ông thầy ngãi nói vậy, người chủ nhà mỉm cười gục gặc đầu nhưng trong thâm tâm thì ông ta tỏ vẻ chẳng tin, dù trong thực tế từ ngày trồng chậu hoa đó người chủ nhà làm ăn rất phát đạt, nhưng ông ta tự tin vào tài năng của mình, và cho rằng nhờ ở sự cẩn cù chăm chỉ làm ăn và nhờ thời vận của mình tốt mới khá được, hơn nữa ông ta là một người ngang buồng không tin vào mê tín dị đoan và cho rằng lời nói của ông thầy ngãi đó là huyền hoặc vô lý.

Ông thầy ngãi nhìn qua dáng điệu của người chủ nhà đó và biết rằng ông ta không tin mình tuy vậy ông cũng không lấy thế làm buồn, vui vẻ chào chủ nhà rồi quay gót ra đi sau một lời nhăn nhú:

-- Một ngày nào đó ông sẽ hiểu rõ giá trị của chậu ngãi, và hiểu rõ lời nói của tôi hôm nay.

Đứng nhìn theo ông thầy ngắt đi khuất người chủ nhà mới quay trở vào miệng làm bẩm: hử thực là hão thuyết.

Ngày nọ, có một nhà chuyên môn sưu tầm phong lan, nghe đồn tại tỉnh Thác-Khôn có một chậu phong lan Spao-linh rất đẹp nên tìm tới xem và người khách chơi lan đó đã tìm gặp được người chủ của chậu hoa Spao-linh.

Sau khi gặp chủ và xem cây hoa, người khách đó tỏ vẻ quyến luyến tha thiết với chậu hoa vô cùng. Ông ta bèn đưa ra một lời đề nghị là xin chủ nhà vui lòng bán lại cho mình chậu hoa đó với một giá rất cao, cao giá đến đồi chủ nhà phải ngạc nhiên vì không tưởng tượng được ? !

Nghĩa là người khách chơi lan đã trả giá chậu hoa đó với số bạc là 800 đồng đồng-dương tính theo thời giá hiện nay cũng trên 30.000 đồng với một số tiền to lớn như vậy đối với một chậu hoa không tốn kém gì nên vài giây suy nghĩ ông chủ nhà vì ham lợi bằng lòng bán ngay với một nét mặt mừng vui rạng rỡ.

Người mua hoa sau khi trả tiền thì vội vã mang chậu hoa đi ngay, riêng ông chủ nhà thì sau đó ông ta đã nghĩ rằng: "có lẽ ông thầy ngã nói đúng một phần nào vì mình đã bán chậu hoa với một giá cao chẳng thua gì vàng ngọc, đúng là chậu ngã cầu tài!" Thực ra ý nghĩ đó của ông chủ nhà nọ chỉ là một ý nghĩ có tính cách châm biếm và hài hước mà thôi, trên thực tế ông ta vẫn không tin chậu hoa Hoàng-lan là một thứ ngã cầu tài !

Nhưng sự đời có nhiều chuyện lạ mà không ai ngờ được, kể từ ngày bán đi chậu hoa Spao-linh, ông chủ nhà đó bắt đầu gặp nhiều sự rắc rối thất bại trên đường làm ăn doanh nghiệp. Sự thất bại này dồn dập đến sự thất bại khác chẳng mấy chốc mà gia tài ông ta bị khánh kiệt, vợ con đói khổ nheo nhóc, và đến phút đó ông chủ nhà mới hối hận trách mình vì không tin lời ông thầy ngã và ham tiền đem bán chậu hoa nên mới có sự đồ vỡ ngày hôm nay !

Khi sự nghiệp đã hết, tay trắng trở

về kh<sup>ông</sup>, bấy giờ người chủ nhà n<sup>ó</sup> mới tin lời ông thầy ng<sup>ãi</sup> và đi vào rừng sâu để kiểm ti<sup>m</sup>cây Spao-linh (Hoàng lan) khác v<sup>e</sup> tr<sup>ong</sup> may ra s<sup>e</sup> làm ăn kh<sup>a</sup> lại!.

Nhưng khi bụi hoa Spao-linh thứ hai được trồng vào chậu, chăm bón kỹ lưỡng lại chẳng sinh sôi nảy nở mà càng ngày càng tàn rụi đi trước sự buồn khổ và thất vọng vô cùng của chủ nhà chứng tỏ rằng thời ông ta đã hết.

Nếu chỉ căn cứ vào câu chuyện trên đây để kết luận rằng Hoa Hoàng Lan là một loại ng<sup>ãi</sup> cầu tài thì hơi vội, nhưng trên thực tế qua nhiều sự khảo nghiệm của các nhà chuyên môn thì quả thực cây Spao-linh tức là Hoa Hoàng Lan là một loại ng<sup>ãi</sup> cầu tài có giá trị thực thụ.

Có một điều rất đặc biệt; là trồng cây hoa Hoàng lan để cầu tài không cần phải qua sự phù phép tinh luyện của các nhà chuyên môn về ng<sup>ãi</sup> nghệ, mà nó đã có h<sup>ắn</sup> thiêng ai h<sup>ợ</sup>p thì được. Khác với

các loài cây ng<sup>ãi</sup> khác luôn luôn phải có sự tinh luyện và phù phép mới thành công.

Quý vị nào muốn thử xem thời vận mình đã đến chưa nên thí nghiệm trồng thử cây hoa Hoàng lan thì biết. Và nên nhớ là phải trồng ở nơi cao ráo, mát mẽ và ít nắng cây mới nay nở tươi tốt được.

---

**THẦY NGÀI MÁN  
và  
CON VOI GIÀ MỘT NGÀ  
của  
VUA HÀM - NGHI**

(Theo tài liệu của Thái-Hy-Dy  
đăng trên báo TÂN-LUẬN 1964)

**N**ăm 1.888, sau cuộc quật khởi chống Pháp của vua Hàm-Nghi với sự phò tá của hai quan phu chính đại thần Tôn thất Thuyết và Nguyễn văn Tường bị thất bại, Vua Hàm-Nghi bị bắt do sự phản bội của gian thần Trương Quang-Ngọc! Sau đó Vua Hàm-Nghi bị đày sang Algérie.

Theo truyền khẩu trong nhàn gian thì khi Vua Hùm Nghi còn tại triều, Ngài thường hay ngự trên lưng thót voi một ngà mỗi khi dạo chơi trong Hoàng thành, hay xa hơn nữa là trong những cuộc săn bắn thuộc vùng núi non kề cận kinh đô.

Nhưng sau ngày Vua Hàm-Nghi bị Pháp bắt rồi đày sang Algérie thì thót voi một ngà của nhà Vua cũng mất tích luôn không có ai được trông thấy nữa.

Mãi về sau đến năm 1.947 mới có

người trông thấy voi một ngà của vua Hàm-Nghi xuất hiện lại vùng rừng núi Huyện Lệ-Thủy thuộc tỉnh Quãng Bình, nghĩa là cách hơn năm mươi năm sau.

Có điều sự xuất hiện của voi một ngà này đã gây ra khá nhiều tai nạn khùng khiếp cho dân chúng thuộc huyện Lệ-Thủy chuyên đi rừng làm gỗ! Số người chết vì bị voi chà đạp lên đến hàng đôi ba chục người, nạn nhân của voi chà nhiều nhất là dân hai làng Xuân-Bồ và Mỹ-Trạch !

Nhà đương cuộc lúc bấy giờ đã tìm đủ mọi cách để hạ voi, nhưng súng đạn lúc đó không mang lại kết quả gì mà còn làm cho voi một ngà hung dữ thêm lên, càng giết người nhiều hơn nữa !

Một điều rất nguy hiểm là thuở đó đang trong thời kỳ kháng Pháp, nên đa số dân cư đều tìm lên sống ở miền núi để tránh nạn khùng bỗ. Nếu không trừ được nạn voi dày thì tai họa sẽ vô cùng, khó mà lường trước được !

May sao có một vị bô lão đã nhoài 70

tuổi chạy tàn cư ra lập nghiệp tạm thời ở Quãng Bình, ông ta nghe chuyện voi một ngà dày đạp giết người nên tìm đến nhà đương cuộc xin phép được yểm trợ để ông ta đi tìm voi vì ông ta nghi ngờ voi đó là voi một ngà của Vua Hàm-Nghi xưa kia, và chính ông ngày xưa là Quán-tượng thót voi đó.

Ông tin rằng nếu quả thực là voi xưa do ông điều khiển thì ông có thể thuyết phục được.

Trước sự đe nghị của vị bô lão đó nhà đương cuộc chấp nhận ngay, và sau đó là một cuộc tìm voi của vị bô lão với sự yểm trợ của một trung đội vũ trang.

Sở dĩ vị bô lão đó tin quyết rằng đó là voi một ngà của Vua Hàm Nghi, vì ông nghe người đi rừng gặp voi về kể chuyện lại là voi một ngà có đeo xiềng và quai da, chân có dín vòng sắt nên ông mới dám tin như vậy.

Quả nhiên, sau hai ngày tìm kiếm, với

rất cả mọi sự dè dặt, đoàn người đã gặp được voi một ngà dưới chân núi Rợn « tên núi của địa phương »

Thấy động người từ xa tiến lại, voi gầm lên chuyền động cả núi rừng rồi định xông tới đoàn người để làm dữ!...Vì bô lão vừa nhìn thấy voi là biết chắc đúng voi xưa nên ông vẹt đoàn người yểm trợ và tiến lên phía trước nói vài tiếng líu lo hình như là thứ tiếng mà ngày xưa ông thường dùng để nói với voi khi còn làm Quán-tượng?.

Hình như nghe được tiếng của ông lão voi ngừng lại, vòi đơ lên cao, hai tai quạt mạnh, và bốn chân đậm thình thịch xuống đất. Thấy điệu bộ của voi, ông lão mừng rõ mắt sáng lên vì biết đích xác đó là voi già xưa và voi đã nhận ra tiếng lóng của mình. Ông liền mạnh dạn tiến về phía voi, mồm hát líu lo nhiều thứ tiếng lạ, quả nhiên sau một tiếng rống to thấm thiết, voi phục chân trước quỳ xuống đón.

Ông lão ôm lấy đầu voi, tay sờ xiềng,

cả hai người và voi đều nước mắt tuôn tràn (chuyện cả quyết có thực một trăm phần trăm, nhiều đồng bào ở Quang Bình di cư vào Nam đều biết rõ chuyện này)

Sau phúc cảm động đó, ông lão tìm đủ mọi cách để dụ voi về hàng, nhưng điều này voi đã không làm vừa ý ông lão, nên cuối cùng ông lão phải khuyên voi nên tìm vào sâu trên non cao và không nên sát hại dân lành. Có lẽ voi hiểu được tiếng người, nên sau lần đó trở đi, tai nạn voi dày không còn xảy ra nữa và voi cũng biệt tích không còn ai thấy.

Nhưng hơn một năm sau, tai nạn này lại xảy ra, voi lại tiếp tục chà đạp người đi rừng, chỉ vì một hôm voi gặp một đoàn người có súng, và vì thiếu bình tĩnh đoàn người đó đã dùng súng bắn xối xả vào voi!

Cuộc thảm sát bắt đầu xảy ra, lần này thực vô cùng nguy hại, và sự thuyết phục của vị bô lão trong những lần sau đều không có hiệu quả!

Nhà đương cuộc hết sức lo lắng và bối rối trước thảm họa này; về sau đành phải cho người ra tận Thanh-hoá đê đón, một ông thầy ngái Mán vào trị voi và lần này rất kết quả. Voi một ngà bị ông thầy ngái Mán giết chết bằng cách thử ngái bắn tên.

## MỘT CÁI CHẾT RỦNG RỌN DÀNH CHO VOI 1 NGÀ !

THƯ NGÁI RĂN VÀO BỤNG VOI

Ông thầy ngãi Mán được hướng dẫn đi tìm voi vào những nơi voi thường xuất hiện.

Dụng cụ để hạ voi của ông thầy ngãi là một cây cung thường, dài một thước hai, báng cung tám tấc với ba mũi tên có lầm độc ngãi ngoài ra không có gì khác lạ.

Chờ đợi đến ba ngày mới gặp được voi, từ trên cây cao ông thầy ngãi đọc bùa chú rồi lắp tên vào cung bắn liền ba mũi vào mình voi, kế tiếp là những người đi theo nồ súng yểm trợ cho ông thầy ngãi Mán để đuổi voi vào rừng sâu, sau đó mọi người ra về?

Theo lời ông thầy ngãi Mán cam đoan thì bấy ngày sau, vào rừng kiểm voi thế nào voi cũng chết, mọi người đều hoài nghi lời nói của ông thầy ngãi, vì bằng chứng rất cụ thể là súng trường và lựu

đạn, súng máy mà giết không chết voi thì sao với ba mũi tên găm sót ngoài da lại có thể giết được voi dữ. Tuy nhiên mọi người đều không ai nói ra mà chỉ cố gắng chờ đợi... Một tuần lè qua mau, đoàn người tìm voi lại lên đường quả nhiên sau hơn một buổi tìm kiếm họ gặp voi một ngà nầm chết bên cạnh suối Bụt (danh từ địa phương đặt ra) gần núi Bang và Rợn! Đầu mình voi toàn những thương tích đã thành sẹo do súng đạn gây ra trước đây.

Ông thầy ngãi Mán liền bảo mọi người đi theo mồ bụng voi ra mà xem cho biết.

Sau khi mồ bụng voi một cảnh tượng hải hùng ghê rợn xảy ra trước mắt làm mọi người chứng kiến đều xanh mặt run sợ, trong bụng voi toàn là rắn mối bò lúc nhúc và gạch đá!

Phút hải hùng đã qua, mọi người trở lại bình tĩnh nhìn ông thầy với cặp mắt đầy thán phục. Sau đó họ tháo xiềng và giây da trong cõi, chân voi ra rồi nhổ ngà

đem về; còn xác voi thì được chôn cất tử-tế.

Ông thầy ngãi Mán được dền ơn trọng hậu và được nhà đương cuộc tặng luôn cho chiếc ngà to lớn. Riêng xiềng, xích và quai da có niên hiệu của Vua Hàm Nghi thì được giữ lại.

Qua phần này, ta thử đặt một vấn đề làm sao ông thầy ngãi lại có thể thử ngãi vào bụng voi làm cho trong bụng voi sinh ra nhiều rắn và gạch đá?

Vấn đề này thực ra chẳng có gì lạ, bởi vì ông thầy ngãi Mán đó chuyên về ngãi độc, trên đầu nhọn của ba mũi tên bắn vào mình voi có tẩm sẵn một chất thuốc ngãi cực độc, chỉ cần hơi dây sát ngoài da chút đỉnh là loại siêu trùng độc ở đầu mũi tên nhâm đó mà xâm nhập vào cơ thể nhất là ruột. Rồi từ trong cơ thể, ruột, loại vi trùng đó sanh hóa ra nhờ huyết của voi và biến thành vô số con vi trùng to lớn mới trông qua như rắn, nhưng thực tế đó là trùng độc.

Loại trùng độc đó đục khoét ở trong gan ruột của voi, voi đau đớn quá, ruột gan nóng như thiêu đốt và ngứa ngáy vô cùng nên voi gấp đá là ăn ngay, vì vậy trong bụng voi lại có thêm cả gạch đá.

Những mũi tên nhọn được tầm nhiều ngày vào chất nước độc ngái này, khi đem ra dùng thì chỉ cần làm cho xây xát da thịt thú vật hoặc người là trùng độc có thể xâm nhập vào nơi tạng phủ mà sanh nở ra vô số sâu bọ đục khoét trong cơ thể cho đến chết.

Bất cứ người hay loài vật nếu vướng phải chất « độc ngái trùng » thì cấp thời uống ngay thực nhiều huyết sống bò, heo chẳng hạn để tạm thời chặn đứng sự phát triển của trùng độc, rồi tìm ngay một ông thầy ngái cao tay trị độc để nhờ cứu chữa, nên nhớ là không nên kéo dài tình trạng quá 5 ngày, tánh mạng sẽ không còn vẫn cứu được.

Sở dĩ phải uống nhiều huyết sống bò, heo là vì trùng độc này khi xâm nhập vào

cơ thể thì nhè máu huyết mà tăng trưởng và sống nhiều ở ruột, nếu đem máu huyết ở bên ngoài vào ruột thì loại trùng độc đó sẽ tập trung về ruột và sống tạm thời vào chất máu huyết của bò heo mà ít đục phá cơ thể. Tuy nhiên tình trạng này có tính cách tạm thời mà thôi.

Những ông thầy ngái mà chuyên luyện độc là những người thiểu hàn căn bẩn đạo đức, họ có thể gây nên nhiều nghiệp ác mà bắt cần hậu quả, giao dịch với hạng người này nên thận trọng, tốt hơn là phải lánh xa họ.



hết giờ, em không nén nổi nước mắt và  
nhất khát khao nhìn lại người con gái mà  
nhà em đã sinh ra. Khi em bắt đầu khóc  
nhéo, bà đỡ em và bảo: "Em đừng khóc, em  
không là con của bà đâu, bà chỉ là  
một bà đỡ đẻ mà thôi".

Đến khi em đã khóc xong, bà đỡ đẻ  
đã nói với em: "Em đừng khóc nữa, em  
không là con của bà đâu, bà chỉ là  
một bà đỡ đẻ mà thôi".

## GIEO GIÓ - GẶT BÃO

MỘT GIA ĐÌNH NUÔI NGÃI ĐỘC,  
CHẾT VÌ ĐỘC HẠI

**C**ách đây khoảng 18 năm tại miền thượng du Bắc Việt giáp ranh Trung Hoa, có một gia đình nợ chuyên môn ngái độc đe hại người cầu lợi cho mình!

Có thè nói là nghề nuôi con ngái độc của gia đình này gần như cha truyền con nối đến mấy đời, dân trong vùng thỉnh thoảng vài năm lại có một người chết vì bệnh lạ và cứ như vậy, đời này qua đời khác mà không ai tìm ra nguyên nhân của căn bệnh hầu hết những người chết vì bệnh lạ, căn bệnh rất giống nhau khi chết thì cả người bầm tím, tay chân quắp lại và mắt thì trợn dọc lên trông thực dě sơ!

Nhiều người mê tín dị đoan, thì cho rằng vùng này bị « ma hành quỷ lộng » nên bày ra lè lớn lè nhỏ để cúng vái.

Cho đến một ngày nọ, cả một gia đình sáu người ngã ra chết hết năm người, chỉ còn lại một người đàn bà độc nhất là không chết và cũng nhờ cá chết thảm của gia đình đó mà người ta mới phát giác được những cái chết về trước do đâu mà có.

Chuyện xảy ra như sau:

Gia đình ông Nhiếp (chúng tôi xin tạm đặt tên giả cho nhân vật) là một gia đình giàu có nhất vùng, quanh năm tài vật dư ăn dư đê, ruộng rẫy trăm sào, nhà cửa đồi ba căn lớn. Ông Nhiếp lại được tiếng là có lòng nhân, biết cứu đời và giúp người nghèo khó; không riêng gì ông Nhiếp được tiếng tốt như vậy mà ngay đến cả đời trước mẹ cha và tồ phụ của ông cũng được tiếng khen phục của người đời.

Một gia đình được tiếng khen truyền đời như vậy thực là hiếm có, cho nên dân trong vùng rất nể trọng gia đình ông Nhiếp. Năm đó ông Nhiếp tuổi vào 45, ông có

một vợ và ba con trai, con trai đầu vừa đúng 23 tuổi và con trai nhỏ nhất của ông thì được 16 tuổi.

Người con trai đầu của ông Nhiếp tên là Nhiêm, vừa cưới vợ được gần năm tháng, vợ của Nhiêm tên là Lý và Lý chính là bắt nguồn của câu chuyện.

Từ ngày nàng Lý về làm dâu gia đình ông Nhiếp, nàng ta bắt đầu khám phá ra gia đình của ông Nhiếp có một nếp sống kỳ lạ gần như bí ẩn, ngay đến cả người chồng đầu gối tay ấp của Lý cũng luôn luôn tõ ra khó hiểu!...

Tâm lý người đời là một khi thấy chuyện gì khó hiểu lạ lùng thì lại rất ưa tìm hiểu trường hợp của nàng Lý cũng vậy,

Nhiều lần Lý thủ thỉ hỏi chồng:

— Mình à, tôi thấy hình như nhà mình có chuyện gì bí ẩn mà thấy mẹ cũng như mình và các chú (em của chồng) đều dấu tội phải không? đã là chồng vợ thì

mình nói cho tôi biết đi nghe Lý hỏi Nhiêm (chồng Lý) trả lời một cách mập mờ rằng:

— Ồi, có chuyện gì đâu mà bí ẩn, chẳng qua là chuyện làm ăn đó thôi, mình đừng có gấp biết tìm hiểu làm gì, một ngày nào rồi tôi sẽ kể cho mình nghe, chứ bây giờ thì chưa tiện...

— Mình bảo là không bí ẩn, mà tại sao mỗi lần tôi đi chợ thì thấy mẹ hoặc mình đều dặn bão tôi mua nhiều thịt sống, nhưng khi mang thịt về thì không cho tôi nấu nướng lại mang lên nhà trên đưa vào bàn thờ làm gì thế? đã vậy, cả nhà đều dặn bão và ngăn cấm không cho tôi vào nhà thờ là ý làm sao, không lẽ công chuyện làm ăn mà bí hiềm đến như vậy hay sao?! Vậy chờ thịt sống tôi mua về ai ăn mà hết?!

Nhiều lần hỏi chồng như vậy, và lần nào cũng bị chồng gạt đi để nói sang chuyện khác, nên sự thắc mắc hoài nghi đối với Lý càng ngày càng lớn dần theo

năm tháng, không dừng được Lý lập tầm sê tìm hiểu, một hôm sau khi đi chợ mua thịt cho chồng rồi làm bộ đi ra nhà sau... Thấy vợ không quan tâm, người chồng liền mang thịt heo đem lên nhà trên rồi đi vào bàn thờ, dưới bàn thờ có đè một chiếc lu lớn có đậy nắp cẩn thận, Nhiêm (chồng Lý) nhẹ nhàng thận trọng mở nắp lu lên miệng lầm nhầm đọc:

Lưỡng độc Xà Lưỡng độc Xà  
Mi ở nhà ta, Mi ở nhà ta  
Đói ăn khát uống  
Ta nuôi cho mi sống  
Mi giúp cho ta nên  
Tài lộc ta vùng bền  
Ta và mi cùng hưởng

Đọc xong, Nhiêm thả thịt heo vào lu rồi đậy nắp lại và thong thả đi ra nhà ngoài để làm những công việc như thường lệ, và yên chí là vợ mình chẳng hề hay biết!

Nhưng Nhiêm đâu có ngờ rằng chính trong khi mà Nhiêm vào bàn thờ dỡ nắp

lu lên miệng đọc lầm nhầm mấy câu thơ  
khó hiểu đó, rồi bỏ thịt vào lu dậy nắp  
lại, thì cũng chính là lúc mà Lý đứng ở  
ngoài hè rình rập dán hai mắt vào một lỗ  
nhỏ của vách nhà (vách đan bằng nứa tre)  
để nhìn xem động tĩnh của Nhiêm, và Lý  
đã thấy rõ nghe rõ tất cả!

Không thấy thì thôi, mà đã thấy và  
đã nghe thì Lý lại càng thắc mắc nhiều  
hơn nứa và chỉ mong cho cả nhà đi vắng  
là thế nào cũng phải lên nhà thờ dỡ lu ra  
xem cho biết sự gì ở trong đó?! Lý rắp  
tâm chờ đợi trong sự nôn nóng, ngày một  
rồi ngày hai và cho đến một hôm thì cơ  
hội tốt đối với Lý đã đến...

Hôm đó cả nhà đều đi vắng, cha mẹ  
chồng Lý và Nhiêm cùng hai cậu em chồng  
đều ra rẫy để hái đậu, còn lại một mình  
Lý ở nhà thực là vũng bụng, sau khi chạy  
ra nhà ngoài nhìn trước nhìn sau không  
có ai, Lý cài còng cần thận rồi đi nhanh  
vào bàn thờ thận trọng dỡ nắp lu lên nhìn  
xem! Một cảnh tượng hãi hùng khiến Lý

phải tái xanh, mặt, tay chân run rẩy, vội  
vàng dậy nắp lu lại?!... Số là khi nhìn vào  
trong lu Lý thấy một đôi rắn xanh to lớn  
nằm cuộn tròn ở trong lu, miệng há rộng  
ra như đớp mồi!

Hoang quá, Lý chạy nhanh ra nhà  
ngoài, và sau vài phút trôi qua, Lý bình  
tĩnh lại và tự nghĩ: « không hiểu vì sao gia  
đình chồng mình lại nuôi rắn, và nuôi rắn  
để làm gì? tâm hồn Lý vốn mộc mạc chất  
phát, nàng nghĩ tiếp, chẳng biết là nuôi  
rắn để làm gì, nhưng loài rắn là loài độc ta  
cần phải giết nó đi mới được!, nghĩ là làm.  
Lý liền trở xuống nhà bếp đun ngay một  
nồi nước sôi to lớn, sau khi nước sôi Lý  
bé nhanh lên nhà thờ mở nắp lu ra rồi  
bắt ngò nghiêng nồi nước sôi đồ úp vào  
la rắn! đôi rắn xanh bị nước sôi liền quảy  
chết, giữa lúc đó ngoài rẫy đậu hai vợ  
chồng ông Nhiếp và Nhiêm cùng hai em  
trai đang hái đậu bỗng dừng thét lên một  
tiếng lớn rồi ngã lăn ra tay chân co quặt  
mắt trợn dọc, miệng ứa máu tươi, thân  
thề tím lịm dây chết tức khắc!

Những người làm rầy ở cạnh đó trông thấy đồ xô lại cứu chữa, nhưng vô phương vì họ đã chết ngay!

Tin gia đình ông Nhiếp cả năm người đều bị đầy chết bất đắc kỳ tử được loan truyền rất nhanh. Người phụ nhau khiêng những xác chết về nhà, trước sự sợ hãi thắt thần của nàng Lý.

Lý như người điên loạn, hết ôm xác chồng khóc thét kêu la, lại ôm xác cha mẹ chồng và hai cậu chồng gào khóc. Trước thảm họa tày trời đó, mọi người chung quang bắt đầu đặt nghi vấn, kẽm thì đưa ra giả thuyết này, người thì lập luận nọ, có kẻ thì cho rằng "bị ma hành quỷ lộng". Cuối cùng một giả thuyết được chấp nhận rất tai hại cho nàng Lý ?

Đó là giả thuyết bị đầu độc, và người bị tình nghi bỏ độc chính là nàng Lý ta ?

Thế là nàng Lý bị bắt giữ để điều tra còn lại năm cái xác thì được dân trong vùng họp lại tần liêm chôn cất.

Thói thường «Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn ba ngày đường» và cũng chính nhờ miệng thế gian đồn dỗi mà nàng Lý nhờ đó cởi mở được oan tình.

Sở là có một ông thầy Địa lý người Tàu rất am hiểu về ngai nghệ và trùng độc đi ngang qua vùng này, nghe tin truyền là một gia đình năm người bị chết bất kỳ do sự đầu độc của nàng đâu, nên ông ta có vẽ thắc mắc nghi ngờ, tìm đến nhà chức trách đề xin được hỏi thăm tội phạm với những lý lẽ mà ông ta cho rằng chưa hẳn là một vụ đầu độc.

Thực ra thì nhà chức trách cũng đã ngờ như vậy nhưng vì chưa có yếu tố chính xác về cái chết của toàn gia ông Nhiếp, nên buộc lòng phải giữ nàng Lý để điều tra và càng điều tra thì càng thấy rõ nàng Lý không phải là tội phạm, trước nghi vấn nạn ngai đó của nhà chức trách, thì đột nhiên ông thầy xuất hiện và trình bày sự ngờ vực của mình. Ông thầy Tàu nói:

— Đây có thể là một trường hợp nuôi độc bị phải độc, bởi vì chỉ có cái chết bị con ngã độc cắn hoặc phản độc ngã thì thân mình mới bầm tím co quắp và trộn lên mà thôi, quã nhiên sau khi gặp nàng Lý, ông thầy Tầu gặng hỏi Lý là có thấy trong gia đình chồng có sự gì khác lạ, chẳng hạn như nuôi chuột bạch, rắn, sâu lớn không?

Nàng Lý lúc bấy giờ đã trở lại trạng thái bình thường, ngoài sự khó đau vì đại tang rất lớn, nên khi được hỏi, nàng ta sực nhớ đến đôi rắn xanh ở trong lu đã bị mình giết bèn kể lại đầu đuôi câu chuyện từ khi mình về làm dâu nhà ông Nhiếp, thấy chuyện lạ đến khi phát giác ra đôi rắn ở trong lu, rồi nấu nước sôi đổ vào giết đi, tất cả nàng Lý kể lại rất rõ ràng cho nhà chức trách sở tại và ông thầy Tầu nghe.

Nghe xong câu chuyện của nàng Lý kể ông thầy Tầu gật gù và quay sang nói cho nhà chức trách biết, là thủ phạm giết

chết cả gia đình chồng chính là nàng Lý! Và nàng Lý cũng chính là cứu tinh của dân trong vùng và ông giải thích rằng:

— Chính gia đình ông Nhiếp đã nuôi ngã trùng độc đe hại người cầu lợi cho mình!

Con độc sống với chủ rất trung thành, và luôn luôn làm theo lệnh chủ. Suốt ngày nằm một chỗ, nhưng khi chủ sai khiến thì dù phải vượt xa hàng trăm cây số con độc cũng vượt đi.

Mỗi người nuôi độc đều có thứ tiếng nói riêng với con độc. Và trung bình ba năm người nuôi độc phải dùng con độc để giết chết một người có như thế sự làm ăn mới phát đạt được. Cách thức giết người thì tùy theo cách điều khiển của chủ độc, chỉ cần con độc cắn vào người nào là người đó chết ngay. Một khi người chủ độc không muốn nuôi độc nữa thì phải sắm đủ lè lọc gồm có đèn nhang, 24 con gà sống, một thúng gạo nếp, chờ đến canh khuya mang con độc cùng với các lè

vật sắm sẵn đi về hướng Đông cách xa nhà trên 3 cây số, tìm một khoảnh đất trống đặt lề vật xuống đốt nhan đèn cúng vái từ phuơng rồi thả gà ra và luôn con độc. Thả độc xong, chủ độc im lặng bõ về nhà bằng con đường khác mà không đi theo lối cũ.

Từ đó con độc sống chết ra sao, hoặc đi đâu không ai biết, có điều chắc chắn là con độc không hại người nữa.

Có một cách để biết nhà có nuôi độc là khi vào nhà người ta chỉ cần úp chiếc nón xuống đất là biết ngay, bởi vì chủ độc sẽ vội vàng dỡ chiếc nón lên và lật ngửa ra đem cất chỗ khác, nếu không dở nón lên cất thì con độc sẽ phát lên tiếng kêu kỳ quái và tìm đủ mọi cách để thoát ra bò quanh chiếc nón cho bằng được?!

Sau khi nghe lời giải thích của ông thầy Tầu, nhà chức trách sở tại liền cùng ông thầy Tầu đi với nàng Lý về nhà ông Nhiếp mõ lu ra xem, quả nhiên thấy có

đôi rắn xanh chết sinh thúi ở trong lu. Và ông thầy Tầu giải thích thêm rằng: Gia đình nào nuôi độc, thì tánh mạng mình gắn liền với con độc, nếu vì bắt cứ một lẽ gì mà con độc chết thì tất cả gia chủ đều chết theo tức khắc, sở dĩ nàng Lý giết độc mà nàng ta không chết theo gia đình chồng là vì nàng là người được gia đình chồng xem như ngoài cuộc.

Thế là nàng Lý được tha nhờ ông thầy Tầu và dân trong vùng mới biết được là sở dĩ lâu nay trong vùng có người chết vì bệnh lạ tất cả đều do bàn tay hạ độc của gia đình ông Nhiếp. Từ đó họ mới an tâm làm ăn và xem nàng Lý như cứu tinh của họ.

Trên đây là câu chuyện có thực xảy ra ở Lai-Châu thuộc vùng thượng du Bắc Việt cách đây gần hai mươi năm hơn.

Ngày nay, sự văn minh đã cảm hóa được con người nên lối dùng độc theo kiểu này cũng không còn nữa, đó cũng là

một sự may lớn cho xã hội vậy.

Đến đây, chúng tôi xét thấy tập khảo luận phỏng sự về ngái nghệ cũng có hơi dài nên xin chấm dứt với một lời khuyên chân thành gửi đến quý vị rằng: « Ở đời, sự thành công hay thất bại tất cả đều do ở sự cố gắng làm việc của mình, nên có thể nhờ được ngái nghệ để cứu vãn tình thế, xoay đổi cuộc cờ thì đó chỉ là sự tạm thời mà thiếu hẳn sự bền bỉ, ngoài những trường hợp bất khả kháng tốt hơn không nên dùng ngái nghệ »

## DIỆT ĐỘC NGÁI

**D**iệt độc ngãi là một loại ngãi rất hiếm quý, xuất xứ từ núi rừng Miến-diện.

Nó là một loài cây có hình dáng gai góc, trái nở ra từ trong cành, hoa nở ra từ trong trái, chắc quý vị sẽ cho rằng đó là một điều phản lại thiên nhiên nhưng sự thực vẫn là sự thực!

Khi cây Diệt độc ngãi đã già cứng thì trái bắt đầu nhô ra ở đầu cành rồi lớn dần theo ngày tháng, và khi trái đã lớn thì có màu tím sầm, từ đầu chóp trái mới bắt đầu kết nụ hoa và nở ra màu đỏ thắm. Mùi hương hoa ngãi tiết ra rất nồng nặc

khó ngửi, tuy vậy nhưng nó có một giá trị rất tuyệt đối.

Các nhà luyện ngải tà cũng như chính, luôn luôn thủ sẵn loại ngải này để phòng thân, nó có thể trừ được hành trăm thứ ngải độc cũng như trùng độc.

Một người có giữ loại ngải này trong nhà thì khỏi lo bị trúng độc, dù có bị thư ember bằng mọi cách. Tuy nhiên cần phải biết cách sử dụng nó mới có giá trị.

## **Cách trồng cây DIỆT ĐỘC NGẢI và cách thức sử dụng**

**C**ây Diệt độc ngãi này tuy rất hiếm nhưng lại rất dễ trồng.

Chỉ cần chiết ra một cành rồi đem cắm vào chậu đất là cây có thể đậm rễ và sống.

Tuy cây dễ sống dễ trồng nhưng điều quan trọng là cách chăm bón cây, khi cây ngãi đã bắt đầu đậm rễ mới thì nhà chuyên môn khai dùng huyết heo sống phơi khô đốt cháy rồi tán nhuyễn hòa với nước dừa tươi vào gốc cây trung bình một tháng 3 lần.

Cây Diệt độc ngãi từ khi bắt đầu trồng

cho đến khi trồ trái đậm hoa vào khoảng 14 tháng.

Lần trồ trái đậm hoa thứ nhất cần phải loại bỏ.

Lần trồ trái đậm hoa thứ nhì, chờ cho những cánh hoa đầu nở hết ra, mà chuyên môn ngắt lấy hoa và trái đèn phoi cho thực khô, sau đó đem ngâm trong mật ong nguyên chất nhiều ngày, khi trái ngài và hoa đã ngâm đều mật ong rồi thì đem ra hong bằng lửa nóng cho thực khô quẹo lại, xong lại ngâm vào rượu để loại mạnh, rượu có pha thêm một ít huyết tươi của loài gà đen (gà quạ). Ngâm rượu đúng 40 ngày lại đem ra phơi khô, rượu ngâm để dành lại khi trái ngài đã thực khô rồi, bấy giờ dùng một loại đất dẻo bọc lại rồi đem lùi vào trong bếp nung cho thực cháy thiêu xong đem ra khử thò (bỏ xuống đất lấy nồi úp lại) khi đã nguội hẳn hãy bỏ lớp đất ngoài đi, còn lại trái ngài thì đem tẩm nhuộm, đồ vào trong rượu ngâm trước đó, ngâm như vậy 60 ngày thì nó đã trở thành

một chai rượu ngài diệt độc rất hiếm quý.

Khi biết rằng mình bị ngộ độc (nên nhớ là chỉ có tác dụng cứu gở về thư ngài, ngoài ra những loại ngộ độc thông thường thì cách cứu gở chẳng có giá trị) chỉ cần rót rượu ngài ra một ly nhỏ rồi uống vào là có thể hoá giải được độc chất ngấm vào người.

Rượu ngài có thể cất lâu bao nhiêu năm cũng được và càng để lâu năm rượu càng có tác dụng mạnh.

Người Trung-hoa xưa kia cũng có một loại rượu ngâm có giá trị gần tương đương với rượu ngài này và được họ gọi là « Hoá độc tú » do một sắc dân ở vùng Miêu cương chế tạo thứ rượu đó của người Miêu giờ đây đã thất truyền!

HẾT  
HUỲNH LIÊN TỬ

# Đè Bảo Vệ Hạnh Phúc Đời Mình

TÌM NGAY BÀY CUỐN SÁCH HAY  
DO HUỲNH-LIỀN-TỬ GIẢI BÀY PHÂN MINH  
CHỈ NGƯỜI XEM RỎ SỐ MÌNH  
TƯƠNG LAI PHÙ QUÝ SANG HIỀN RA SAO ?

BÀY CUỐN SÁCH ĐÓ LÀ :

- 1.— XEM CHỈ TAY
- 2.— XEM CHỮ KÝ
- 3.— NGÃI NGHỆ HUYỀN BÍ
- 4.— BÓI QUĒ BÀI THẦN
- 5.— VỢ CHỒNG XEM TUỔI
- 6.— XEM TƯỚNG ĐỂ BIẾT NGƯỜI
- 7.— TỬ VI TRỌN ĐỜI

Tất cả đều do công phu 15 năm khảo-cứu và  
biên-soạn của Giáo-sư HUỲNH-LIỀN-TỬ

Những ai đã từng biết hoặc nghe danh Giáo-sư Huỳnh-Liền-Tử một đạo tại Thái-Lan — Cam Bốt — Miến-Điện và Lào, không thể không có những cuốn sách này trong tủ sách giá trị của mình.

<i>Mục Lục</i>	Trang
Bài thơ kỷ niệm . . . . .	7
Lời nói đầu . . . . .	9
Ngãi nghệ là gì . . . . .	11
Loại ngãi thứ nhất . . . . .	15
Hình Bạch đại ngãi . . . . .	19
Tình cờ gặp ngãi quý . . . . .	29
Loại ngãi thứ nhì . . . . .	34
Hình Phù phẫn ngãi . . . . .	35
Tác dụng của Bạch đại ngãi . . . . .	39
Ngãi yêu và bùa mê . . . . .	45
Loại ngãi thứ ba . . . . .	53
Hình Huyết nhân ngãi . . . . .	61
Loại ngãi thứ tư . . . . .	65
Hình Mê tâm ngãi . . . . .	71
Loại ngãi thứ năm . . . . .	75
Hình Mai Hoa xà Vương ngãi . . . . .	81
Sống trên đất Lào . . . . .	89
Thầy ngãi Mán . . . . .	103
Thư ngãi rắn vào bụng . . . . .	111
Gieo gió gấp bão . . . . .	117
Diệt độc ngãi . . . . .	135
Cách trồng cây Diệt độc ngãi . . . . .	139

# phụ lục



TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU...

HAI CÂU CHUYỆN : 1° - Nuôi

Trùng...Ma (*chuyện cách  
nay 10 năm*), VÀ 2° - Xà  
Niên (*chuyện xưa : Đặng  
Lê Nghi viết, đăng trên  
cuốn Chuyện Cười Cố Nhân*)

ĐẾ QUÝ ĐỘC GIẢ THÂN MẾN

NHÀN LẤM TRONG GIÂY PHÚT

dōngnamá

a

## Nuôi Trùng... ma

Hồi thuở còn bên nhà, cửa hàng tôi được nhiều người giúp việc. Trong số người này, có cô "Thái-dâm", người sơn cước mà sách báo của sắc tộc này tự gọi là người HMONG (gồm chung cả người Thái-trắng,...), trước kia sanh cơ lập nghiệp ở miền Thượng du Bắc Việt ta. Vì sao gọi là Thái-dâm (Thái-dâm) Thái-trắng? Được người họ cho biết là không phải vì nước da trắng đen mà... bởi sắc phục, nhất là lúc tế lễ, của mỗi sắc tộc chỉ khác nhau chỗ: trắng với đen thôi.

Sau 1954, một số lớn người Hmong nói... chung này vì loạn lạc chiến tranh Pháp - Việt, sau Hiệp định Genève bức tử, chia đôi xứ sở Việt nam, họ phải tản cư qua Lào rất nhiều, và thành công dân Lào luôn. Dân số sắc tộc đó có khoảng 20 ngàn, phần đông chung sống với nhau gần chợ và tinh ly, hợp lại thành những làng, gọi là làng Thái. Họ có nếp sống rất gần với người địa phương (Lào). Họ cũng có vài kẽ ăn học, từ Pháp về, tham gia trong chính phủ Lào.

Cô Thái-dâm nói trên thuộc hàng trung-lưu, tên là Somchane, vóc người tầm thước, da trắng nhạt, thường đượm vẻ buồn mong lung... Cô thuộc tâm tính người chất phát, hiền hậu, nếu không muốn nói là ngây thơ dù đã có chồng, nên tôi có cảm tình, coi như cháu trong nhà, thường gọi nhau là mẹ con... Cô Somchane đã giúp việc cho tôi lâu năm hơn hết.

b

Một hôm, nhầm nhúng ngày Tết nhất, sự buôn bán dồn dập, người phụ bếp lại về xúi ẩn lế cưới gia đình, cô Somchane không đến làm buổi sáng, chiều cô đến mà mặt mài tái mét lo âu... và cho biết là "vì việc nhà không kịp để đến xin phép nghỉ sáng nay, thưa mẹ tha lỗi con!". Lấy làm lạ, tôi cật vấn kỹ thì được cô ta thưa rõ thêm: "ở nhà ba tui con có nuôi con "ma" trong hủ..." Cái gì là con ma, tôi vội chặn hỏi? - Somchane: "dạ thưa con cũng không biết rõ, vì từ lâu nay chỉ em chúng con trong nhà không hề được ba mẹ để cho thấy "nó", chỉ biết nó nằm trong cái hủ lớn và ba con cất hủ đó trong phòng riêng..., chúng con bị cấm không được vào đó. Sáng ra nó bỗng kêu la dữ dội, mẹ con vội sai con đi tìm mua ngay một con gà. Con hết hồn, quên tất cả, quên cả mang tiền theo; chợ thì xa, trở về lại không dám, cứ đi tới đi lui như kẽ điên, kẽ mói nhớ đến bạn hỏi mượn tiền, mua gà về trao cho mẹ lo cho con ma con... qui đó ăn là gần hết buổi." Được hỏi có thấy nó ăn ra sao và hình thù nó thế nào? - Somchane thưa: "con không dám vào nhưng trông chừng khắc đồng hồ thì thấy ba con đem ra một mớ lông vậy thôi." Lúc đó, tôi <sup>vã</sup>mấy chú ý gì vấn đề con ma như Somchane nói đó, chỉ hiểu sơ là họ nuôi ngài gì đó mà thiình thoáng có nghe qua thôi, tôi nghĩ tội nghiệp và cũng vài lời khuyên cô ta có chừng là lần sao có việc cần nghỉ thì nhớ xin phép trước hay nhờ ai đó đến xin phép dùm nghe!

Qua ngày sau, Somchane có nói nhiều về vụ con ma của ba cô ta nuôi trong nhà. Như vài lần cô thấy ba cô tay ôm cái hủ đó mà miệng thì nói thì thầm với nó có vẽ gì quan

C

trọng lâm ; có khi có việc gì khó khăn xảy đến là thấy mẹ con bảo ba hỏi "nó" coi phải làm sao ! Có một lần, Somchane nói tiếp, mẹ chúng con có bảo là nuôi con ma đó để trông nhà và vườn tược, như thần hộ mạng vậy; là con... vật thần linh trong nhà từ hai đời qua rồi. Mẹ tui, con bảo với con là mày con gái không cần để ý đến, chỉ có em trai mày sau này sẽ được lo, tới cai hủ đó. Vậy sao thằng Chanh hôm trước lại bị dòn khi yào buông ba? Somchane hỏi thì bi mẹ cô ta gắt lại ngay: "Mày không biết là... ba mày cấm ngặt sao!".

Tôi vừa nghe kể vừa ngẫm nghĩ nuôi gì là vậy, nhưng tôn trọng sự tín ngưỡng của một sắc tộc nên không có ý kiến gì. Tuy nhiên, trong lòng vẫn ám ức tự hỏi họ nuôi ma nuôi ngài... và về sau được biết rõ hơn nữa, đó là loại "ngài trùng" mà dân tộc thiểu số thường nuôi để hành nghề, thiện cũng có mà ác cũng không ít, vì mê tín dị đoan theo kiểu cha truyền con nối..., muốn bồ lại sợ, để rồi mang nghiệp chướng đời đời.

Càng nghĩ tối càng rùng mình, khi nhớ lại cô Somchane này đã hai lần sanh con, hai lần nuôi không được, sau chừng vài tháng...

Tóm lại, theo sách báo từ lâu nay, ta có thể nhận định như vậy: miền thượng du Bắc Việt, dân tộc thiểu số vì bị ảnh hưởng bên tàu từ thuở xưa nên họ thích nuôi trùng (ma); miền Trung Việt thì người Thượng luyện pháp-phù; và miền Nam, ở hâu giang bị ảnh hưởng Cao-môn, trồng nuôi ngài nghệ. Vào thời buổi này, ai ai cũng đều nhận thấy những tập quán phản tiến hoá đó không ích lợi gì cho xã hội, cần nên tránh xa.

N.T.S. Lyon 1984

d

## Xà niêm

Tai thường nghe người nói con xà-niêm, vốn nó là người ta mà có cầm ngài, hễ khi nào muôn đi vào rừng bắt thịt, thì ngậm ngài mà đi, trước khi ngậm ngài mà đi, thì dặn người ở nhà hễ thấy xác thịt về thì người nhà phải cầm chổi quét nhà ra đón, đánh lên đầu ba cái đặng cho ngài nó xuất ra khỏi mình, nếu không làm như vậy, để lâu ngài nó lâm vào mình thì phải điên. Nghe người tuồi tác nói rằng: « Con xà-niêm nguyên tích trước có vợ chồng chúa nhà ở gần rừng, người vợ có cầm ngài, hễ vài ba ngày thì đi bắt thịt một lần mà mỗi lần đem thịt về thì chồng chạy ra lấy chổi đánh ba cái tức thì ngài nó ra khỏi mình thì đặng bình an. Có một lần vợ đi bắt thịt chồng ở nhà uống rượu với anh em, say ngủ mê, vợ đem thịt về thì không hay, nên không có dã ngài đặng ; người vợ lâm tígai liền bò chạy vào rừng đợi khát ăn là cây cù cò, lâu ngày mọc lồng ra xồm xàm cả mình, lòng cũng biết thương cha mẹ chồng con, nên ban đêm thi nghe tiếng kêu « chau ôi », ban đầu thi đi hai chon lâu lâu thi khom, rồi lần lần bò quí xuống bốn chon, như con thú. Ấy là iới người trên trước nói vậy song không đủ có mà tin. »

Có chuyện như vậy :

Thy Triều là người ở tại bến Keo, có quen với tên Sám, tên Hậu, tên Nhạn, vốn là người ở Rạch Rè, cả thảy đều là thợ rèng, thường hay di vào rừng cốt cây mà bán, trong bốn người thợ này thi có một tên Sám, hình cao lớn, sức lực mạnh lắm, lại trong mình theo nghề võ, có nhiều khi đi cốt cây gấp cọp đòn đằng thì để một mình Sám cự mà thôi. Một ngày kia bốn người đi vào rừng cốt cây cột nhà,

vào tối rừng liền nhau đi mỗi người mỗi phía xa xa nhau kiếm cây mà đốn, lại dặn khi nào có muôn kêu tụu thì phải hú hòi, dặn dò rồi thì mỗi người đều đi mỗi phía mà đốn cây.

Tên Sám kiếm đặng một cây cột lớn chừng năm sáu tay, liền tra rìu vào đốn; đốn một hồi lâu cây ngã, Sám bê thước đo cho đúng thước rồi sê trảy ngọn. Bé thước đo xong rồi, thì va ngồi nơi gốc cây ăn trầu hút thuốc, nghỉ một chút rồi sê chặt ngọn. Đang khi ngồi ăn trầu thì nghe tiếng đi ào ào dâng xa, và liền đứng dậy mà coi, thì nó đi xốc lại gần, và nhìn sững không hiểu nó là con thú gì mà dí vây, đầu mặt mình mầy lông lá lồm xồm mà coi, giống hình người mà sao lại đi bốn chân. Con quái đó nó xốc nè vô muôn cắn, Sám sợ liền thuỷ lui lại lấy cái rìu đập vô cây sút cái chẽn với lưỡi rìu rót ra còn cái đầu rìu không, quyết lòng đánh với nó chờ không chạy. Con thú nhảy tới chụp, Sám trảng qua trả lại, đánh một hồi lâu chừng giập bã trầu thì con thú té chết, Sám mệt buông đầu rìu ngồi chờ bài thở dốc, lật đầy lấy trầu ăn, vừa ăn vừa nói: « Mồ cha tám kiếp loài thú dữ, muôn cắn tao nên phải chết. »

Nói vừa dứt lời thì con thú đó run rẩy cả mình, tay chơn chuyền trở, Sám ngồi nhìn sững, một lát nó sống lại chồn vòn đứng dậy nhảy xốc vô mình, con mắt lườm lườm làm dữ, và lấy đầu rìu đánh với nó một hồi rất lâu, Sám cũng mệt mà con thú cũng mệt, Sám rán sức mà đánh với nó một hồi nữa, con thú bị va đánh nhiều cái nặng té nhào xuống nằm kề bên gốc cây mà chết.

Sám nói: « Khi nay đánh chết rồi sống lại làm dữ, bây giờ đê tao dỡ cây cột này lên đê mày. » Nói rồi rán sức dỡ hổng cây cột lên gác đầu cây lên mình con thú. Rồi bỏ đi ra ngoài mé rừng, hú hòi kêu mấy anh kia tụu lại mà coi con thú. Va hú vài ba chặp thì mấy anh kia nghe đi ra mé

rừng gấp chun. Sám liền nói lại từ đầu chí dưới cho ba anh kia nghe sự con thú quái lạ như vậy, dắt mấy ảnh vô chõ đó coi: « Tôi đã đánh chết dỡ cây đê nó đó. »

Ba người đi theo Sám vô tội đó thì con thú sống lại bao giờ không biết đi mất. Sám dùng mình lấy làm lợ sao con đó có sức mạnh quá như vậy.

Thợ Triều, thợ Hậu nói rằng: « Nó là con xà-niên, nó có cầm ngải nên nó mạnh lắm. »

Bốn người cãi lây với nhau mà không biết có phải con xà-niên hay là không.

Tưởng lại mỗi xứ đều có thú lạ. Như bên phương Tây có thú đầu người ta mà mình ngựa, Tây kêu là Centaure (săn-lô) đó cũng lạ, như con Sirène (xi ren), đầu và tay là người đàn bà mà khúc dưới là cá, có vây có đuôi. Hai con này cũng đối với xà-niên đời xưa.

### ĐẶNG - LỄ - NGHI

Lời bản của người chép truyện.— Ông Đ.L.N. quên nói rõ hai con thú của Tây kề nới trên, vốn trong chuyện thần thoại, và không có trên thế gian. Con xà-niên đây cũng vậy. Thuở xưa, đường giao thông không có, sử-địa học, khoa-học và vật-vật học đều mơ hồ, chuyện ngải chuyện bùa lại thạnh hành, nên chuyện người biến ra thú, vẫn được thuật lại và vẫn tồn tại trong trí óc bộn nhậu, là nhóm giàu tưởng tượng hơn ai cả. Đây là một đề tài tha hồ cho ta khai thác: chuyện con xà-niên. Ông Đ.L.N. tâ ranh rợt thợ Sám khiêng cây cột mới đốn đê trên mình con xà-niên này, mà ông quên nói nó giống đực hay giống cái? Những ai sau này có dịp nói tiếu-lâm « chuyện con xà-niên » trong bộ Đối-cô kỳ quan của ông Đặng-lễ-Nghi, in năm 1910, xin nhớ bồ túc cho vạy.

9

Về danh từ « xà-niên », tôi nghi nó không phải tiếng Việt, có lẽ một do thần-thoại châm của nhóm ngậm ngái đùi trầm, hai do chuyện tiểu-dâm của người Cao-miền là xứ bùa ngải và khỉ đột, già-nhơn.

HẾT

